

Bản án số: 296/2020/HS-ST

Ngày 16 -12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng
Ông Nguyễn Văn Bạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Lãm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 399/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt T; sinh năm: 1996 tại Khánh Hòa;

Nơi cư trú: số 203/17 đường A, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V (chết) và bà Võ Thị Kim L (sinh năm 1973); có vợ tên Đoàn Thị M (sinh năm 1997) và có 01 con (sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án số 107/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 11/12/2019 Nguyễn Việt T bị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang khởi tố về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ý Đ; sinh năm 1992 tại Khánh Hòa;

Nơi cư trú: số 131/90 đường A, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Việt C (sinh năm 1969) và bà Phạm Thị M (sinh năm 1973); tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:* Bà **Lê Thị Hoàng Y; sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 14 đường Ng, phường X, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Phương D**; sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 14 đường Ng, phường X, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Văn T**; sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 99/3 đường V, phường V, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông **Võ Thành L**; sinh năm 1981

Địa chỉ: 157/33 đường A, phường V, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/02/2019, Trần Ý Đ điều khiển xe máy hiệu Wave biển kiểm soát 79N2 – 561.69 chở Nguyễn Việt T đến khu vực Chợ Đ để T gặp mẹ. Khi đi ngang qua nhà số 14 đường Ng, phường X, thành phố N, Khánh Hòa, T phát hiện trong sân nhà có dựng 01 xe máy hiệu Dream biển kiểm soát 79F5 – 4661 không có người trông coi. Thấy vậy, T nói Đ dừng xe để T xuống còn Đ điều khiển xe đi về nhà. Sau khi Đ đi, T lén lút đi vào sân nhà dùng dụng cụ phá khóa bằng kim loại phá khóa xe máy Dream trên rồi nổ máy điều khiển xe chạy đến nhà số 131/90 đường A, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Tại đây, T nói cho Đ biết xe máy trên do T vừa trộm cắp được và bán cho Đ với giá 300.000 đồng. Sau đó Đ dùng xe máy này làm phương tiện đi lại, đến ngày 27/02/2020, Đ đến Công an phường X để đầu thú về hành vi tiêu thụ tài sản do Nguyễn Việt T phạm tội mà có và giao nộp xe máy Dream biển kiểm soát 79F5 – 4661. Nguyễn Việt T đang thi hành án phạt tù trong một vụ án khác. Qua đấu tranh, Nguyễn Việt T đã khai nhận T bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 211/HĐĐGTS ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 xe máy hiệu Dream biển kiểm soát 79F5 – 4661 có giá trị 3.380.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 306/KSĐT-XXSTHS ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 và truy tố bị cáo Trần Ý Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015.

Tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Ý Đ 06 đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận đã nhận lại T bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt T đã khai nhận T bộ hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Trần Ý Đ đã khai nhận hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng tại phiên tòa: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phương D có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Việt T và lời khai nhận về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Trần Ý Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, và bị cáo Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động mà cố ý thực hiện hành vi phạm pháp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Nguyễn Việt T có nhân thân xấu, đang chấp hành hình phạt tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” và đang bị Cơ quan điều tra – Công an thành phố Nha Trang khởi tố bị can về hành vi “trộm cắp tài sản” trong một vụ án khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và ngăn ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra

cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Trần Ý Đ biết rõ xe Dream biển kiểm soát 79F5 – 4661 là tài sản do T vừa trộm cắp mà có, nhưng vì ham rẻ nên Đ đã mua xe máy trên với giá 300.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã tự đến Công an phường X để đầu thú và giao nộp lại tài sản; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần áp dụng cá tình tiết giảm nhẹ theo quy định các điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phương D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và xác định đã nhận lại T bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[4] Về vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 79F5 – 4661 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang đã trả lại cho chủ sở hữu theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/3/2019.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, về tội **“Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo **Trần Ý Đ 06 (sáu) tháng tù**, về tội **“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”**. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Việt T, Trần Ý Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) **án phí hình sự sơ thẩm**.

4. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Nha Trang
- Công an TP. Nha Trang
- THADS TP. Nha Trang
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Nhà tạm giữ Công an TP. Nha Trang
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh